

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: **Giáo dục so sánh và Giáo dục bền vững**
(Comparative and Sustainable Education)

- **Mã số học phần:** SG114
- **Số tín chỉ học phần:** 02 tín chỉ
- **Số tiết học phần:** 30 tiết lý thuyết, 60 tiết tự học

2. Đơn vị phụ trách học phần:

- **Bộ môn:** Tâm lý - Giáo dục
- **Khoa:** Sư phạm

3. Điều kiện:

- **Điều kiện tiên quyết:** SP079 hoặc SP049
- **Điều kiện song hành:** Không

4. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu	Nội dung mục tiêu	CĐR CTĐT
4.1	Cung cấp hệ thống kiến thức về giáo dục so sánh và giáo dục bền vững cho sinh viên	2.1.2.a
4.2	Hình thành ở sinh viên kỹ năng so sánh trong giáo dục; thiết kế và tổ chức giáo dục phát triển bền vững	2.2.1. b
4.3	Phát triển kỹ năng giao tiếp và ứng xử, lắng nghe, làm việc nhóm; lập kế hoạch, giải quyết vấn đề, ra quyết định cho sinh viên	2.2.2.b
4.4	Hình thành ở sinh viên thái độ trân trọng và sẵn sàng áp dụng những giá trị, tinh hoa của các nền giáo dục khác nhau; sẵn sàng, tích cực, chủ động tham gia vào quá trình giáo dục bền vững cho học sinh.	2.3.a ; 2.3.b

5. Chuẩn đầu ra của học phần:

CĐR HP	Nội dung chuẩn đầu ra	Mục tiêu	CĐR CTĐT
	Kiến thức		
CO1	Sinh viên trình bày được khái niệm, mục đích,	4.1	2.1.2.a

CDR HP	Nội dung chuẩn đầu ra	Mục tiêu	CDR CTĐT
	Kiến thức		
	nhiệm vụ và đối tượng của Giáo dục so sánh. nguyên tắc, cách tiếp cận nghiên cứu và kỹ thuật so sánh giáo dục.		
CO2	Trình bày được khái niệm, mục tiêu, nội dung, nguyên tắc, mô hình và các chỉ tiêu phát triển bền vững; xác định được những mâu thuẫn, thách thức nảy sinh trong quá trình phát triển của thế giới hiện đại; Trình bày được khái niệm, mục tiêu, nội dung, hình thức và phương pháp giáo dục bền vững.	4.1	2.1.2.a
	Kỹ năng		
CO3	Thực hiện được các so sánh trong giao dục và rút ra những ứng dụng/bài học cho công tác dạy học và giáo dục	4.2	2.2.1.b
CO4	Thiết kế và tổ chức được các hoạt động giáo dục bền vững cho học sinh	4.2	2.2.1.b
CO5	Phát triển được các kỹ năng giao tiếp và ứng xử, làm việc nhóm; lập kế hoạch, giải quyết vấn đề, ra quyết định.	4.3	2.2.2b
	Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
CO6	Trân trọng và sẵn sàng áp dụng những giá trị, tinh hoa của các nền giáo dục khác nhau vào công tác dạy học và giáo dục.	4.4	2.3.a;2.3.b
CO7	Sẵn sàng, tích cực, chủ động và tham gia vào quá trình giáo dục bền vững cho học sinh.	4.4	2.3.a; 2.3.b

6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp cho người học hệ thống tri thức về giáo dục so sánh. Đồng thời cung cấp cho người học hệ thống tri thức khái quát chung về phát triển bền vững và giáo dục vì sự phát triển bền vững.

7. Cấu trúc nội dung học phần:

7.1. Lý thuyết

	Nội dung	Số tiết	CDR HP
Chương 1.	GIÁO DỤC SO SÁNH	15	CO1,C05
1.1	Khái niệm về Giáo dục so sánh		
1.2	Mục đích, nhiệm vụ và đối tượng của Giáo dục so sánh		
1.3	Nguyên tắc nghiên cứu Giáo dục so sánh		
1.4	Các cách tiếp cận nghiên cứu so sánh giáo dục		

	Nội dung	Số tiết	CĐR HP
1.4	Kỹ thuật so sánh giáo dục		
Chương 2.	PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG		
2.1.	Khái quát chung về phát triển bền vững	15	CO2,C05
2.1.1.	Khái niệm phát triển bền vững		
2.1.2.	Mục tiêu phát triển bền vững		
2.1.3.	Nội dung phát triển bền vững		
2.1.4.	Nguyên tắc phát triển bền vững		
2.1.5.	Mô hình phát triển bền vững		
2.2.	Giáo dục bền vững (Giáo dục vì sự phát triển bền vững)		
2.2.1.	Khái niệm giáo dục bền vững		
2.2.2.	Mục tiêu giáo dục bền vững		
2.2.3.	Nguyên tắc giáo dục bền vững		
2.2.4.	Nội dung giáo dục bền vững		
2.2.5	Phương pháp giáo dục bền vững		
2.2.5	Hình thức giáo dục bền vững		

7.2. Bài tập thực hành

	Nội dung	Số tiết	CĐR HP
Chương 1.	So sánh trong giáo dục	10	C03, CO5
Chương 2.	Thiết kế và tổ chức giáo dục bền vững	10	CO4, CO5

8. Phương pháp giảng dạy:

Thuyết trình, thảo luận, tìm kiếm thông tin, giải quyết vấn đề, dự án, thực hành,...

9. Nhiệm vụ của sinh viên:

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Tham gia đầy đủ 100% giờ thực hành và có báo cáo kết quả.
- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/bài tập và được đánh giá kết quả thực hiện.
- Tham dự kiểm tra giữa học kỳ.
- Tham dự thi kết thúc học phần.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

10. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

10.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	CĐR HP
1	Điểm chuyên cần	Số tiết tham dự học đầy đủ/tổng số tiết, tích cực học tập.	15%	CO1; CO2; CO3; CO4;CO5;CO6;CO7
2	Điểm kiểm tra giữa kỳ	Làm bài thi viết hoặc báo cáo bài tập	35%	CO1; CO2; CO3; CO4;CO5;CO6;CO7
3	Điểm thi kết	- Thi tự luận hoặc trắc nghiệm	50%	CO1; CO2

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	CDR HP
	thức học phần	- Tham dự đủ 80% tiết lý thuyết và 100% giờ thực hành - Bắt buộc dự thi		

10.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

11. Tài liệu học tập:

Thông tin về tài liệu	Số đăng ký cá biệt
[1] Võ Văn lộc- Nguyễn Tiến Đạt (2019), <i>Giáo dục so sánh</i> , NXB ĐHSP TP.HCM	MON.064805
[2] <i>Đại cương về phát triển bền vững</i> / Trường Đại học Sư phạm Hà Nội. Viện nghiên cứu sư phạm.- Hà Nội: Đại học Sư phạm Hà Nội, 2006.- 317 tr.; 28 cm.- 378.1/ V305	MON.064807
[3] Nguyễn Tiến Đạt (2004), <i>Giáo dục so sánh</i> , NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.	MON.064806
[4] <i>Issues and trends in education for sustainable development</i> / Editors by A. Leicht, J. Heiss and W. J. Byun.- France: UNESCO, 2018.- 276 p.; 30 cm - Sách photo, 9789231002441.- 370/ I.86	MON.064815
[5] Lưu Đức Hải, Nguyễn Ngọc Sinh (2001), <i>Quản lý môi trường cho sự phát triển bền vững</i> , NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2001	MOL.009230 MON.102152

12. Hướng dẫn sinh viên tự học:

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Bài tập thực hành (Tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
	Chương 1. GIÁO DỤC SO SÁNH	15	30	-Nghiên cứu trước tài liệu [1],[3],... -Làm bài tập nhóm: Chọn chủ đề so sánh trong giáo dục, thực hiện so sánh, viết báo cáo kết quả so
1	1.1.Khái niệm về Giáo dục so sánh			
2	1.2.Mục đích, nhiệm vụ và đối tượng của Giáo dục so sánh			
3	1.3.Nguyên tắc nghiên cứu Giáo dục so sánh			
4	1.4.Các cách tiếp cận nghiên cứu so sánh giáo dục			

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Bài tập thực hành (Tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
5	1.5.Kỹ thuật so sánh giáo dục			sánh.
	Chương 2. GIÁO DỤC BỀN VỮNG	15	30	- Nghiên cứu trước tài liệu [2],[4],[5].. -Làm bài tập nhóm: Chọn chủ đề giáo dục phát triển bền vững, Thiết kế kế hoạch giáo dục phát triển bền vững
6	2.1. Khái quát chung về phát triển bền vững			
	2.1.1.Khái niệm phát triển bền vững			
7	2.1.2.Mục tiêu phát triển bền vững			
8	2.1.3.Nội dung phát triển bền vững			
9	2.1.4.Nguyên tắc phát triển bền vững			
10	2.1.5.Mô hình phát triển bền vững			
	2.2. Giáo dục bền vững			
	2.2.1.Khái niệm giáo dục bền vững			
11	2.2.2.Mục tiêu giáo dục bền vững			
12	2.2.3.Nguyên tắc giáo dục bền vững			
13	2.2.4.Nội dung giáo dục bền vững			
14	2.2.5.Phương pháp giáo dục bền vững			
15	2.2.6.Hình thức giáo dục bền vững			

Cần Thơ, ngày 15 tháng 9 năm 2022

**TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG KHOA**



Huỳnh Anh Huy

TRƯỞNG BỘ MÔN

Trần Lương